

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

---

**LƯƠNG MẠNH ĐÔNG**

**GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU**  
**VIỆC LÀM CỦA LAO ĐỘNG NÔNG THÔN HUYỆN**  
**PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP**  
**MÃ SỐ: 60.31.10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

*Thái Nguyên, 2008*

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

---

LƯƠNG MẠNH ĐÔNG

GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU  
VIỆC LÀM CỦA LAO ĐỘNG NÔNG THÔN HUYỆN  
PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN  
CHUYÊN NGÀNH: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP  
MÃ SỐ: 60.31.10

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TIẾN SĨ NGÔ XUÂN HOÀNG

*Thái Nguyên, 2008*

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Dân số nước ta có khoảng 80 triệu người, trong đó có đến 76% sống ở khu vực nông thôn. Từ thực trạng trên, vấn đề việc làm trong lao động nông thôn có tính chất rất quan trọng và quyết định chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nước ta.

Để phát triển một nền nông nghiệp bền vững cần phải chú trọng đến việc giải quyết việc và nâng cao chất lượng lao động cho lao động nông thôn như các chương trình; xóa đói giảm nghèo 134, 135, các chương trình vay vốn, chương trình định canh định cư, chương trình 120, chương trình hỗ trợ và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ...

Với đặc điểm dân số đông và trẻ nên có nguồn lao động phong phú, dồi dào, đặc điểm đó là thế mạnh trong phát triển kinh tế - xã hội của chúng ta, song đồng thời nó cũng luôn tạo ra sức ép về việc làm cho toàn xã hội. Vì vậy, sự quan tâm giải quyết việc làm, ổn định việc làm cho người lao động luôn là một trong những giải pháp về phát triển xã hội và là chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội mà Đảng ta đã đề ra.

Đặc biệt, trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xu thế chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, lao động Việt Nam có nhiều cơ hội để tìm kiếm việc làm. Người lao động có thể vươn lên nắm bắt tri thức và tự do làm giàu bằng tri thức của mình. Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng có những thách thức đặt ra cho người lao động Việt Nam: đó là yêu cầu về chất lượng nguồn lao động, người lao động không biết nghề, hoặc biết không đến nơi đến chốn thì rất khó tìm được việc làm. Mặt khác, kinh nghiệm các nước cho thấy, khi hội nhập WTO, ngành dễ bị tổn thương nhất là nông nghiệp, nhóm dân cư dễ bị tổn thương nhất là nông dân. Chính vì vậy, quan tâm đến vấn đề giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn vẫn luôn

là vấn đề mang tính cấp bách.

Nước ta lực lượng lao động chủ yếu tập trung ở vùng nông thôn, đặc biệt là khu vực miền núi, do nền sản xuất nông nghiệp phần lớn là độc canh và đặc điểm của sản xuất nông nghiệp là mang tính mùa vụ nên đã dẫn đến vấn đề dư thừa thời gian lao động trong khu vực nông thôn.

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi lực lượng lao động chủ yếu làm nông nghiệp, vấn đề về giải quyết việc làm cho lao động nông thôn những năm gần đây đã được tỉnh quan tâm và đã có một số chương trình, biện pháp nhằm giải quyết vấn đề này, nhưng qua thực tiễn cho thấy cũng chưa đáp ứng được nhu cầu việc làm của lao động nông thôn.

Huyện Phú Lương là một huyện có 85% số dân với công việc chính là sản xuất nông nghiệp. Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật, cùng với việc ứng dụng các thành tựu của khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp ngày càng nhiều và có hiệu quả, nên đã dẫn tới tình trạng giảm đi rõ rệt về nhu cầu sử dụng lao động. Thêm vào đó, nguồn lực đất đai hạn chế do nhu cầu phát triển đô thị và một số mục đích khác đã dẫn tới tình trạng dư thừa lao động trong nông thôn, cùng với những tồn tại của xã hội đang là vấn đề bất cập cần được giải quyết này Phú Lương vẫn chưa có giải pháp hữu hiệu để giải quyết vấn đề việc làm nông thôn, vì vậy tôi được chọn đề tài: ***"Giải pháp chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm của lao động nông thôn huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên"*** để đóng góp những giải pháp của tôi giúp cho Ủy ban huyện Phú Lương có những giải pháp thiết thực hơn.

## **2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài**

### ***2.1. Mục tiêu chung***

Nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm cho lao động nông thôn ở huyện Phú Lương.

### ***2.2. Mục tiêu cụ thể***

- Hệ thống hoá - cơ sở lý luận và thực tiễn vấn đề việc làm nói chung,

việc làm nông thôn nói riêng;

- Đánh giá thực trạng việc làm của lao động nông thôn trên địa bàn huyện Phú Lương;

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm giải quyết việc làm cho lao động nông thôn huyện Phú Lương trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là các vấn đề liên quan đến việc làm và nhu cầu việc làm của người lao động nông thôn trên địa bàn huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung: Đề tài chủ yếu nghiên cứu về thực trạng của lao động nông thôn huyện Phú Lương, tìm ra những tồn tại khó khăn và những thuận lợi, trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp kinh tế chủ yếu, kết hợp với các giải pháp về khoa học kỹ thuật và giải pháp xã hội.

- Phạm vi không gian: Đề tài được tiến hành nghiên cứu tại địa bàn huyện Phú Lương.

- Phạm vi thời gian: Đề tài tập trung thu thập và nghiên cứu số liệu thứ cấp thời kỳ 2005 – 2007, số liệu sơ cấp được thu thập ở các hộ nông dân năm 2007.

### **4. Ý nghĩa khoa học và phạm vi nghiên cứu đề tài**

Đề tài là công trình khoa học có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, là tài liệu giúp huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên xây dựng quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, thực hiện hiệu quả chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo và đẩy lùi các tệ nạn xã hội trên địa bàn.

### **5. Bố cục của đề tài**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung của đề tài gồm 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở khoa học về vấn đề việc làm cho lao động nông thôn và phương pháp nghiên cứu

**Chương 2:** Thực trạng việc làm của lao động nông thôn huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên

**Chương 3:** Một số giải pháp chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm của lao động nông thôn huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên

## CHƯƠNG 1

# CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ VẤN ĐỀ VIỆC LÀM CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

## 1.1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VẤN ĐỀ VIỆC LÀM

### 1.1.1. Cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu

#### *1.1.1.1. Một số khái niệm cơ bản về nông thôn và việc làm của lao động nông thôn*

##### *a, Khái niệm, đặc điểm của nông thôn*

\* Khái niệm: Nông thôn là vùng khác với thành thị ở chỗ ở đó có cộng đồng chủ yếu là nông dân sinh sống và làm việc, có mật độ dân cư thấp, có cơ cấu hạ tầng kém phát triển hơn, có trình độ tiếp cận thị trường và sản xuất hàng hóa thấp hơn [1].

\* Đặc điểm nông thôn: Nông thôn nước ta chiếm khoảng 76% dân số cả nước. Đây thực sự là một lực lượng lao động bị chi phối lớn trong ngành sản xuất vật chất.

Nói đến nông thôn là nói đến nông dân, những người hoạt động sản xuất nông lâm nghiệp. Như vậy nông dân là tầng lớp đông đảo nhất sinh sống và làm việc ở nông thôn. Nông dân Việt Nam cũng như nông dân trên thế giới là lực lượng sản xuất trực tiếp ra lương thực, thực phẩm cho nhân loại, nhưng lại là những người rơi vào tình trạng thiếu đói.

Xuất phát từ đặc điểm nông thôn nước ta trải dài khắp lãnh thổ, địa lý và điều kiện tự nhiên khác nhau mà sự phân bố dân cư và mật độ dân cư khác nhau. Việc dân cư phân tán, phân bố không đồng đều là những trở ngại trong phát triển kinh tế xã hội và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nông dân.

Như vậy những đặc điểm khác nhau về địa lý, địa hình, về điều kiện tự nhiên, văn hóa xã hội mà nông thôn, nông dân nước ta có những nét đặc trưng

riêng trong phát triển kinh tế xã hội.

*b, Khái niệm về lao động và lao động nông thôn*

\* Khái niệm về lao động

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau về khái niệm lao động, nhưng suy cho cùng lao động là hoạt động đặc thù của con người, phân biệt con người với con vật và xã hội loài người và xã hội loài vật. Bởi vì, khác với con vật, lao động của con người là hoạt động có mục đích, có ý thức tác động vào thế giới tự nhiên nhằm cải biến những vật tự nhiên thành sản phẩm phục vụ cho nhu cầu đời sống của con người. Theo C.Mác “Lao động trước hết là một quá trình diễn ra giữa con người và tự nhiên, một quá trình trong đó bằng hoạt động của chính mình, con người làm trung gian, điều tiết và kiểm tra sự trao đổi chất giữa họ và tự nhiên” [5].

Ph.Ăng ghen viết: “Khẳng định rằng lao động là nguồn gốc của mọi của cải. Lao động đúng là như vậy, khi đi đôi với giới tự nhiên là cung cấp những vật liệu cho lao động đem biến thành của cải. Nhưng lao động còn là một cái gì vô cùng lớn lao hơn thế nữa, lao động là điều kiện cơ bản đầu tiên của toàn bộ đời sống loài người, và như thế đến một mức mà trên một ý nghĩa nào đó, chúng ta phải nói: Lao động đã sáng tạo ra bản thân loài người” [5].

Như vậy, có thể nói lao động là hoạt động có mục đích, có ý thức của con người, trong quá trình lao động con người vận dụng sức lực tiềm tàng trong thân thể của mình, sử dụng công cụ lao động để tác động vào đối tượng lao động nhằm biến đổi nó phù hợp với nhu cầu của mình. Nói cách khác, trong bất kỳ nền sản xuất xã hội nào, lao động bao giờ cũng là điều kiện để tồn tại và phát triển của xã hội.

\* Khái niệm lao động nông thôn: Lao động nông thôn là những người thuộc lực lượng lao động và hoạt động trong hệ thống kinh tế nông thôn [5].

\* Đặc điểm của lao động nông thôn



Lao động nông thôn có những đặc điểm cơ bản sau:

- Trình độ thể lực hạn chế do kinh tế kém phát triển, mức sống thấp. Điều này ảnh hưởng đến năng suất lao động và trình độ phát triển kinh tế.

- Trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật cũng như trình độ tiếp cận thị trường thấp. Đặc điểm này cũng ảnh hưởng đến khả năng tự tạo việc làm của lao động.

- Lao động nông thôn nước ta còn mang nặng tư tưởng và tâm lý tiểu nông, sản xuất nhỏ, ngại thay đổi nên thường bảo thủ và thiếu năng động.

Tất cả những hạn chế trên cần được xem xét kỹ khi đưa ra giải pháp tạo việc làm cho lao động nông thôn.

#### *c, Khái niệm về lực lượng lao động và sức lao động*

\* Khái niệm lực lượng lao động

- Lực lượng lao động là bộ phận dân số trong độ tuổi lao động, có khả năng lao động và có nhu cầu lao động [3].

- Lực lượng lao động nông thôn là bộ phận dân số trong và ngoài độ tuổi lao động, thuộc trong khu vực nông thôn, có khả năng lao động và có nhu cầu lao động [3].

\* Khái niệm về sức lao động: Sức lao động là toàn bộ thể lực, trí lực và tâm lực tồn tại trong con người và có khả năng bỏ ra để hoàn thành công việc trong những điều kiện, hoàn cảnh nhất định [3].

#### *d, Khái niệm về việc làm và thất nghiệp*

\* Khái niệm về việc làm

- Việc làm theo quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam là những hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập và không bị pháp luật cấm.

Theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội điều 13 quy định: Việc làm là mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập, không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm. Giải quyết việc làm đảm bảo

cho mọi người có khả năng lao động đều có cơ hội có việc làm là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội.

- Trong cơ chế thị trường hiện nay

Ở Việt Nam trước đây, trong cơ chế kế hoạch tập trung, quan liêu bao cấp, người lao động được coi là có việc làm và được xã hội thừa nhận, trân trọng là người làm việc trong thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa (Quốc doanh, tập thể). Theo cơ chế đó, xã hội không thừa nhận việc làm ở các thành phần kinh tế khác và cũng không thừa nhận thiếu việc làm, thất nghiệp ...

Ngày nay các quan niệm về việc làm đã được hiểu rộng hơn, đúng đắn và khoa học hơn, đó là các hoạt động của con người nhằm tạo ra thu nhập, mà không bị pháp luật cấm. Điều 13, chương II Bộ luật Lao động quy định: “Mọi hoạt động lao động tạo ra nguồn thu nhập không bị pháp luật cấm đều được thừa nhận là việc làm” [13].

Theo quan niệm trên, việc làm là các hoạt động lao động được hiểu như sau:

+ Làm các công việc để nhận tiền công, tiền lương hoặc hiện vật cho công việc đó.

+ Làm những công việc tự làm mang lại lợi ích cho bản thân hoặc tạo thu nhập cho gia đình, cho cộng đồng, kể cả những công việc không được trả công bằng hiện vật.

Theo khái niệm trên, một hoạt động được coi là việc làm cần thoả mãn hai điều kiện:

*Một là*, hoạt động đó phải có ích và tạo ra thu nhập cho người lao động và các thành viên trong gia đình.

*Hai là*, người lao động được tự do hành nghề, hoạt động đó không bị pháp luật cấm. Điều này chỉ rõ tính pháp lý của việc làm.

Hai điều kiện này có quan hệ chặt với nhau, là điều kiện cần và đủ của một hoạt động được thừa nhận là việc làm quan niệm đó đã góp phần mở rộng